TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/HS - ST
Ngày: 27 – 5 – 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Minh Tiếp

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hol – Thư ký Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Mai Văn Lực - Kiểm sát viên sơ cấp.

Vào ngày 27 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai (thủ tục rút gọn) vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2024/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Qu (tên gọi khác: không), sinh năm 1982 tại Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú: ấp VTh, xã Vĩnh Tường, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Đặng Thị Á; Vợ Nguyễn Thị Chế L (chưa đăng ký kết hôn); bị cáo có 01 con; Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 23/6/2010 Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt bị cáo 03 năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản" và "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án;

- Ngày 22/3/2012 Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", đã chấp hành xong bản án;

- Ngày 10/12/2014 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản";

- Ngày 08/4/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", tổng hợp hình phạt của bản án tỉnh Vĩnh Long là 07 năm tù, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/3/2022. Chưa thực hiện trách nhiệm bồi thường dân sự trong bản án (chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/4/2024 cho đến nay, bị cáo bị tạm giam có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Trần Thanh T, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Nơi thường trú: ấp Mỹ Điền, xã LĐĐ A, huyện Đông Hải, tỉnh Bạc Liêu.

Nơi ở hiện nay: ấp 9, xã VTh, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

N*gười có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Chế L, sinh năm: 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Vĩnh Thạnh, xã VT, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

Người làm chứng:

Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1993.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 01 giờ ngày 17/4/2024, bị cáo điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83K1-6379 đi từ nhà đến ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thuỷ, tỉnh Hậu Giang nhằm mục đích tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đến đoạn lộ dân sinh gần Quốc lộ 61, bị cáo thấy có nhà người dân cho công nhân thuê trọ còn mở cửa, đèn sáng nên dừng xe mô tô ngoài lộ và đi bộ lén lút vào nhà. Lúc này, bị cáo thấy điện thoại di động hiệu Oppo A9 của bị hại Trần Thanh T, đang sạc trên vách tường nên bị cáo rút dây sạc, lấy trộm điện thoại bỏ vào túi quần bên phải. Sau đó, bị cáo thấy anh Nguyễn Minh Kh, đi vệ sinh vào nên trốn sau cánh cửa nhưng bị anh Kh phát hiện và truy hô "trộm, trộm", bị cáo bỏ chạy ra ngoài thì bị anh Kh bắt lại rồi trình báo sự việc tới Công an xã Vị Thắng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐ.ĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Vị Thủy kết luận: 01 (một) điện thoại Oppo A9, màu xanh đen trắng, đã qua sử dụng có giá trị là 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng). Qua xác minh, bị cáo còn 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ:

- 01 (một) điện thoại Oppo A9, màu xanh đen trắng, số IMEI: 866967044572793, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A50, màu xanh đen, số IMEI: 356646103980199/01, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo, màu xanh đen, không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Ipad 32G, màu xám bạc, có nhiều vết trầy xước. không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu xám đỏ đen, có nhiều vết trầy xước, biển số: 83K1-6379, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 009293, mang tên Trịnh Hà Quốc V, biển số đăng ký: 83K1-6379.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị hại Trần Thanh T 01 (một) điện thoại Oppo A9, màu xanh đen trắng, số IMEI: 866967044572793, đã qua sử dụng. Nhập kho vật chứng những đồ vật còn lại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh T đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 24/CT - VKS - HVT ngày 13/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Thành Qu về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Qu phạm tội "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Qu mức án từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/4/2024.

Về trách nhiệm dân sự đã xử lý xong, nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ được cho bị cáo, do không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của bị cáo.

Ý kiến bị cáo tại phiên toà: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin nhận lại toàn bộ tài sản đã bị thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:*

[1.1] Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, của Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Đối với sự vắng mặt của bị hại, đương sự trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt vẫn đảm bảo cho việc tranh tụng trong xét xử và không ảnh hưởng đến việc làm rõ sự thật khách quan của vụ án, cũng như không gây bất lợi cho bị cáo, đương sự trong vụ án. Việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định Bộ luật Tố tụng hình sự giải quyết vắng mặt họ theo quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời thừa nhận của bị cáo tại phiên tòa là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 01 giờ ngày 17/4/2024, tại nhà cho công nhân thuê trọ thuộc ấp 9, xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu, đã lén lút thực hiện hành vi trộm 01 (một) điện thoại Oppo A9 màu xanh đen trắng, kết luận định giá tài sản có giá trị 1.650.000đ (Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) của anh Trần Thanh T nhằm mục đích bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân. Tuy số tiền chưa đủ định lượng để truy tố, nhưng qua xác minh bị cáo có tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự, thì: *"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm…”. Như vậy căn cứ vào quy định trên thì bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Từ đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ phạm tội và hành vi nguy hiểm cho xã hội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã thành niên có đủ sức khỏe để tự lao động lo cho gia đình và chính bản thân của bị cáo, nhưng vì với bản chất lười biếng, không chịu lao động chân chính mà luôn tìm cách kiếm tiền trái pháp luật. Bị cáo biết rất rõ và từng bị xử lý nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải mà từ bỏ, trái lại cố ý thực hiện hành vi vi phạm như đã nêu trên, gây mất an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án nghiêm tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo đã gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đáng lẽ ra bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nhưng tình tiết tăng nặng này đã được sử dụng là dấu hiệu định tội nên không áp dụng tình tiết tăng nặng cho bị cáo theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại đây được xem là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét giải quyết xong ở giai đoạn đầu, nên tại phiên tòa không phát sinh gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Trả lại toàn bộ vật chứng thu giữ được cho bị cáo do không liên quan đến việc phạm tội. Riêng chiếc xe bị cáo dùng làm phương tiện đi trộm là của vợ bị cáo, khi bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, vợ bị cáo không hay biết nên trả lại cho vợ bị cáo là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

[8] Về các vấn đề khác: không có.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

[10] Hội đồng xét xử thống nhất với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự được quyền kháng cáo bản án theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành Qu phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Qu 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 17 tháng 4 năm 2024.

Áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2024) để đảm bảo việc thi hành án

[3] Về xử lý vật chứng:

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thành Qu:

- 01 (một) điện thoại Samsung Galaxy A50, màu xanh đen, số IMEI: 356646103980199/01, đã qua sử dụng.

- 01 (một) điện thoại Oppo, màu xanh đen, không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng.

- 01 (một) Ipad 32G, màu xám bạc, có nhiều vết trầy xước. không mở được nguồn, không kiểm tra được số IMEI, đã qua sử dụng.

* Trả lại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Chế L:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Nouvo, màu xám đỏ đen, có nhiều vết trầy xước, biển số: 83K1-6379, đã qua sử dụng.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 009293, mang tên Trịnh Hà Quốc V, biển số đăng ký: 83K1-6379.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng vụ án số 14/QĐ-VKS-HVT ngày 13/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy).

[4] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) .

[5] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 27/5/2024). Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Viện KSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- Cơ quan CSĐT Công an h. Vị Thủy;
- Cơ quan THAHS h.Vị Thủy và tỉnh Hậu Giang;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- UBND xã/phường nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo, các đương sự;
- Công bố bản án theo quy định;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Châu Minh Tiếp